

SSIAM VNFIN LEAD ETF



THÔNG TIN QUỸ – THÁNG 6/2023

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

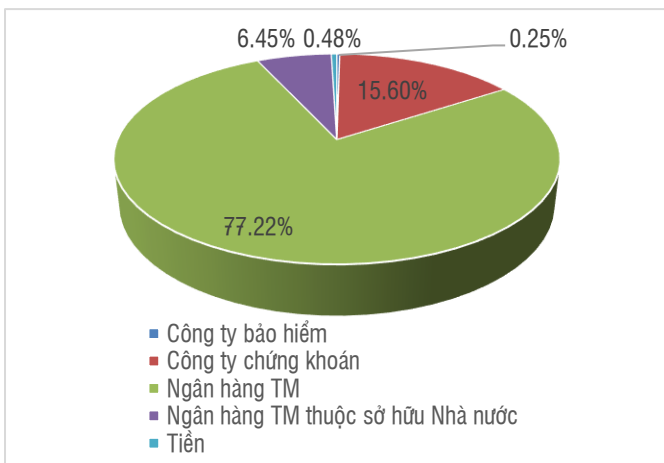
TÊN QUỸ	SSIAM VNFIN LEAD ETF
MÃ QUỸ	FUESSVFL
MÃ BLOOMBERG	FUESSVFL VN Equity
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG	10/01/2020
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	4.206 Tỷ Đồng (~177,72 triệu USD) (tại ngày 30/6/2023)
TIỀN TỆ	VNĐ
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0,65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CČQ LƯU HÀNH	238.900.000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, MAS, BSC, VCSC, KIS, BVSC, HSC
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	Vietcombank – Hội sở

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CČQ	22
HỆ SỐ P/E	8,76x
HỆ SỐ P/B	1,43x

Nguồn: Bloomberg, SSIAM

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD Index

Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính.

VNAllShare Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

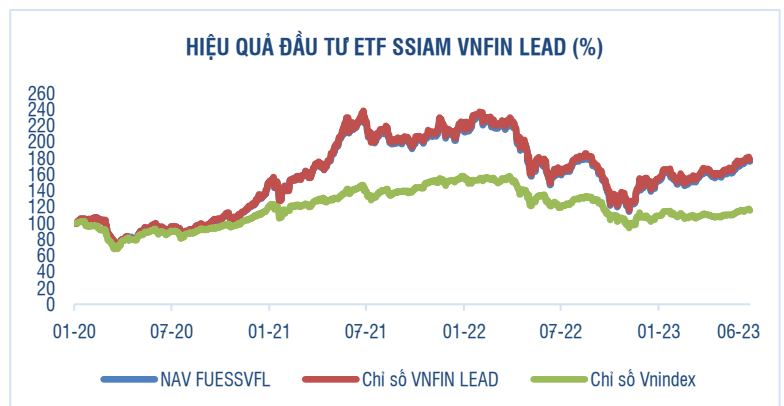
Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho > 30% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CČQ (VNĐ)	Tăng trưởng (%)			Từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn (10/01/2020)
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	
ETF SSIAM VNFIN LEAD	17.608,02	6,97%	9,66%	23,58%	76,08%
VNFIN LEAD		6,18%	8,90%	22,60%	77,98%

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.



CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG – THÁNG 06 2023

Cắt giảm lãi suất hai tuần trước khi công bố GDP là một dấu hiệu đáng lo ngại.

Công nghiệp & Xây dựng kéo GDP xa mục tiêu 6,5 %. Việt Nam báo cáo mức tăng trưởng 4,1% trong Q2 và 3,7% trong nửa đầu năm 2023 khi ngành công nghiệp & xây dựng cải thiện lên mức tăng trưởng 2,5% so với mức giảm 0,4% trong Q1. Tăng trưởng tiêu dùng và dịch vụ giảm xuống 6,1% so với 6,8% trong Q1 nhưng vẫn là xu hướng dẫn đầu. Trong khi xuất khẩu giảm là nguyên nhân chính dẫn đến tăng trưởng chậm, tình trạng thiếu điện ở miền Bắc cũng góp phần làm giảm sản lượng. Nhiều báo cáo cho rằng mục tiêu của Chính phủ cho năm 2023 hiện nay là 6,0 – 6,5%. Để đạt mức 6,5%, Việt Nam sẽ cần ghi nhận mức tăng trưởng 9,0% trong nửa đầu năm, điều này có vẻ rất khó khăn với triển vọng nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam.

NHNN tiếp tục giảm lãi suất. Khả năng cho kì điều chỉnh tiếp theo trong Q3. Vào ngày 16 tháng 6, NHNN đã cắt giảm lãi suất tái cấp vốn và lãi suất chiết khấu thêm 50 điểm cơ bản xuống lần lượt là 4,5% và 3,0%. Đây là lần cắt giảm lãi suất thứ tư trong năm nay. Thông báo cắt giảm lãi suất hai tuần trước khi kết thúc quý 2 là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy Chính phủ tin rằng tăng trưởng GDP sẽ không được như kỳ vọng. Cả hai lãi suất hiện đang ở trong phạm vi 50 điểm cơ bản thấp hơn so với mức được ghi nhận trước khi FED bắt đầu tăng lãi suất của Mỹ vào năm ngoái. Với các mục tiêu tăng trưởng GDP hiện tại của Chính phủ, việc cắt giảm thêm 50 điểm cơ bản trong quý 3 dường như là một khả năng lớn.

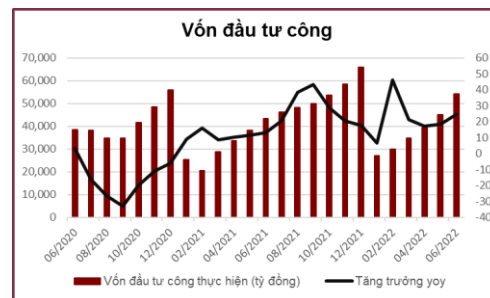
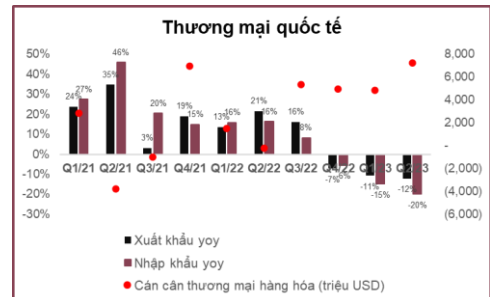
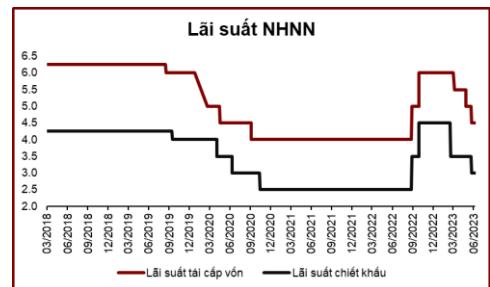
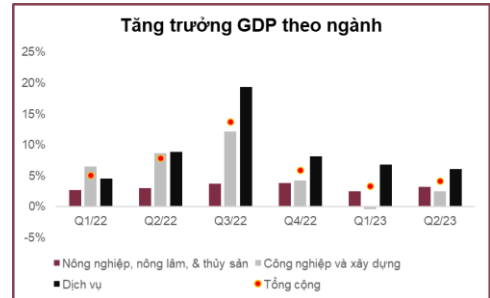
Hoạt động xuất khẩu sản xuất có dấu hiệu chậm lại và có thể không phục hồi cho đến năm 2024. Xuất khẩu của Việt Nam giảm 12% so với cùng kỳ trong Q2. Điện thoại giảm 18%. Dệt may giảm 15%. Gỗ và sản phẩm gỗ giảm 29%. Theo Ủy Ban Hội Nghị Thường Niên Các Nhà Doanh Nghiệp, nhập khẩu của Mỹ được dự báo sẽ giảm trong quý 3 và quý 4 và không phục hồi cho đến năm sau. Cho rằng Hoa Kỳ chiếm 30% xuất khẩu của Việt Nam, chúng ta sẽ không thấy nhiều cải thiện ở đây cho đến lúc đó. Ngoài ra, Việt Nam đã báo cáo chỉ số PMI tháng 6 chỉ là 46,2, đây là lần thứ sáu chỉ số này dưới mức 50 trong bảy tháng gần đây cho thấy các đơn đặt hàng sản xuất mới vẫn đang có xu hướng giảm.

Thương mại, tài khoản vãng lai, cán cân thanh toán quốc tế đều ghi nhận thặng dư vững chắc. Tin "tốt" là nhập khẩu giảm 20%, cao hơn đáng kể so với xuất khẩu, cho phép Việt Nam báo cáo thặng dư thương mại 12 tỷ USD trong nửa đầu năm. Tin tốt thực sự là Cán cân thanh toán đã ghi nhận thặng dư 1,5 tỷ USD trong Q1 sau bốn quý thâm hụt. Điều này được dẫn đầu bởi khoản thặng dư Tài khoản vãng lai trị giá 6 tỷ USD – mức thặng dư Quý 1 cao nhất kể từ năm 2019 – do thâm hụt thương mại dịch vụ giảm nhờ sự quay trở lại của khách du lịch nước ngoài (thảo luận bên dưới).

Tỷ lệ thất nghiệp của ngành sản xuất đang gia tăng. 31.000 doanh nghiệp sản xuất nộp đơn giải thể trong Q2 (+29% yoy). Việc làm sản xuất đã giảm 4% so với cùng kỳ trong tháng 6 và 5% so với cùng kỳ trong tháng 5. Thu nhập của người lao động giảm 1,2% so với quý trước trong khi lực lượng lao động trong ngành công nghiệp và xây dựng giảm 242.000 người trong Quý 2. Các mảng dệt may, chế biến gỗ, điện tử bị ảnh hưởng nặng nề. Đơn cử như gần 83.000 công nhân ở Bình Dương mất việc làm.

Đầu tư công có tăng trưởng nhưng vẫn chậm so với mục tiêu đề ra. Để chống lại sự suy giảm trong lĩnh vực sản xuất, Chính phủ đặt kế hoạch tăng đầu tư công thêm 38% vào năm 2023 lên 711 nghìn tỷ đồng (30 tỷ USD) để thúc đẩy tăng trưởng. Đầu tư công tháng 6 tăng 20% so với tháng trước và 25% so với cùng kỳ, đạt 32% kế hoạch Chính phủ. Một số dự án trọng điểm đã bắt đầu, chẳng hạn như Đường vành đai 4 ở Hà Nội đã động thổ vào tháng Sáu. Việc giải phóng mặt bằng cho 58 km đường cao tốc dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2023. Đầu tư công cần tiếp tục tăng tốc trong cả năm khi Thủ tướng Chính phủ thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ hơn.

Tăng trưởng doanh số bán lẻ vẫn giảm mặc dù đã điều chỉnh thuế VAT và phục hồi của ngành du lịch. Tình trạng mất việc làm và tâm lý người tiêu dùng suy yếu đã ảnh hưởng đến doanh số bán lẻ, tăng 6,5% so với cùng kỳ trong tháng 6 so với 8,1% trong tháng 5 và 12% trong tháng 4. Sự tăng trưởng chậm lại xảy ra bất chấp việc thực hiện cắt giảm thuế VAT từ 10% xuống 8% đối với một số lĩnh vực và bất chấp số lượng du lịch tăng mạnh. Việt Nam đón 5,5 triệu lượt khách nước ngoài trong nửa đầu năm (975 nghìn lượt trong tháng 6) so với 3,6 triệu lượt trong cả năm 2022. Người Hàn Quốc chiếm 29% lượng khách



đến trong tháng 6 và hiện ở mức 90% so với mức của tháng 6 năm 2019. Lượng khách Trung Quốc vẫn chỉ bằng 46% so với mức trước đại dịch nhưng đang có dấu hiệu tăng lên nhanh chóng. Để thúc đẩy du lịch, Việt Nam đã gia hạn hiệu lực của thị thực điện tử từ 30 ngày lên 90 ngày với lựa chọn nhập cảnh nhiều lần. Điều này đã giúp lượng khách đến từ các quốc gia khác ngoài Trung Quốc và Hàn Quốc đạt 102% so với mức của tháng 6 năm 2019.

(Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)	1 Tháng	3 Tháng	1 Năm	Tỉ trọng VN-Index	P/E 12 tháng	P/B Hiện Tại	ROE	Beta
Dịch vụ truyền thông	2.5%	5.6%	-37.1%	0.1%	18.4	2.2	12.5	1.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	9.3%	9.9%	-27.9%	3.1%	26.4	3.0	12.2	0.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	3.4%	-4.2%	-11.8%	10.3%	23.0	1.5	6.4	1.1
Năng lượng	1.1%	6.4%	6.3%	1.7%	40.8%	9.5	1.6	18.2
Tài chính	5.1%	6.1%	14.9%	0.9%	14.9	2.3	17.0	0.6
Chăm sóc sức khỏe	10.9%	27.6%	23.4%	8.2%	92.7	1.7	5.1	1.1
Công nghiệp	3.4%	13.6%	-8.8%	2.5%	17.0	3.8	23.9	0.9
Công nghệ thông tin	3.7%	10.7%	-1.6%	8.2%	22.9	1.4	6.4	1.4
Nguyên vật liệu	13.5%	20.8%	-5.5%	17.3%	13.5	1.6	12.2	0.9
Bất động sản	1.2%	2.1%	-26.7%	7.0%	11.7	2.0	17.9	0.8
Tiền tích	0.1%	-1.3%	-10.2%	0.0%	35.4	0.5	-0.3	1.1
Không được phân loại	6.1%	11.7%	-23.8%	100.0%	13.4	1.7	13.8	1.0
VN-Index	4.4%	5.7%	2.5%	100.0%	13.4	1.7	13.8	1.0
VN30	5.9%	5.4%	-8.6%	11.3	1.7	15.7	1.0	1.0

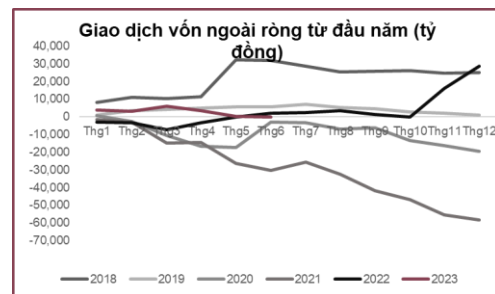
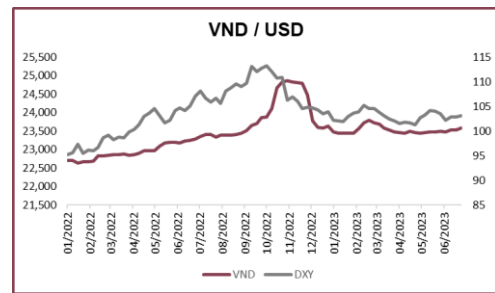
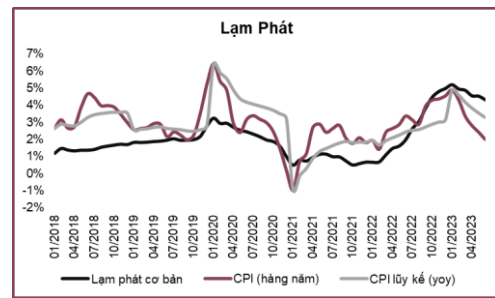
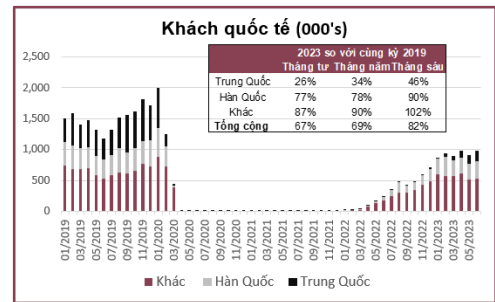
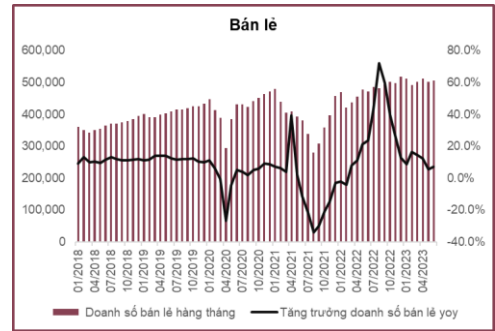
Lạm phát hiện ở mức vừa phải nhưng có thể tăng nhẹ trong Q4. Sau khi đạt đỉnh 4,9% vào tháng 1, CPI so với cùng kỳ đã giảm hàng tháng trong nửa đầu năm và đạt 2% vào tháng 6. Lạm phát bình quân giảm xuống 3,3%, thấp hơn nhiều so với ngưỡng 4,5% của Ngân hàng Nhà nước. Lạm phát cơ bản đã trở nên nghiêm trọng hơn, duy trì ở mức trên 4% so với cùng kỳ trong tháng 6. Yếu tố chính của giảm lạm phát toàn phần là CPI nhóm giao thông giảm 12% so với cùng kỳ trong tháng 6 do giá dầu thế giới và giá xăng dầu Việt Nam giảm trong suốt cả năm. Trong năm 2022, giá dầu đã giảm từ mức cao nhất là \$125/thùng xuống còn \$80/thùng trong Quý 4. Điều này cho thấy nếu không có yếu tố từ việc giá dầu giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước, lạm phát chung có thể quay trở lại mức cơ bản trong Q4.

Việt Nam Đồng đang bắt đầu cho thấy một số dấu hiệu chịu áp lực nhẹ nhưng vẫn giữ vững đến hiện tại. Đồng đô la Mỹ mạnh lên trong tháng 5 và tháng 6, đầu tiên là do lo ngại về trần nợ của Mỹ và sau đó là kỳ vọng sửa đổi đối với các đợt tăng lãi suất của Fed. Đồng thời, Việt Nam cắt giảm lãi suất và tăng chi tiêu chính phủ. Tuy nhiên, tỷ giá VND chỉ tăng 0,28% so với đầu năm so với USD do tài khoản vãng lai và dòng vốn FDI tăng mạnh, thậm chí còn cho phép NHNN xây dựng lại dự trữ ngoại hối. Nhưng xu hướng hiện tại vẫn tăng nhẹ và NHNN đã ngừng mua dự trữ vào tháng 6, cho thấy có thể có một số áp lực – đặc biệt nếu Fed tiếp tục tăng lãi suất.

Cắt giảm lãi suất thúc đẩy vốn đầu tư trong nước ngay cả khi vốn ngoại có dấu hiệu giảm.

VN-Index ghi nhận tháng 6 vượt bậc khi tâm lý nhà đầu tư cá nhân được cải thiện sau khi cắt giảm lãi suất. Động lực từ tháng 5 được chuyển sang tháng 6 khi VN-Index tăng thêm 4,4%, đóng cửa ở mức 11,2% so với đầu năm. Vật liệu, chăm sóc sức khỏe và hàng tiêu dùng là những ngành có dấu hiệu phục hồi mạnh nhất. Chỉ số VN-index hiện đang được giao dịch ở mức 15,5 lần lợi nhuận sau kỳ hạn, vẫn thấp hơn mức trung bình 5 năm là 17,7 lần. Trong khi đó Thái Lan, Indonesia và Philippines đều ghi nhận mức thua lỗ từ đầu năm đến nay. Nhờ sự vượt trội này, P/E của VN-Index hiện cao hơn một chút so với các chỉ số JCI và PCOMP, nhưng vẫn thấp hơn so với Bangkok SET.

Các nhà đầu tư cá nhân châu Á thận trọng bán ra sau các thông tin liên quan đến các cuộc điều tra tham nhũng và bất động sản. Sau khi bán ròng mạnh trong tháng 5 (130 triệu USD), khối ngoại tiếp tục bán ra cầm chừng trong tháng 6 (15 triệu USD). Điều này phần lớn được thúc đẩy bởi những câu chuyện trên các phương tiện truyền thông châu Á về những khó khăn trong lĩnh vực bất động sản ở Việt Nam và các cuộc điều tra tham nhũng. Những câu chuyện này đã tác động đến tâm lý nhà đầu tư mặc dù các bài báo chủ yếu tập trung vào các vấn đề của năm 2022 đã được cải thiện trong năm nay. Chẳng hạn, NVL đã trả hết 9 nghìn tỷ đồng nợ trong năm nay và gia hạn 52% trái phiếu ngắn hạn sang năm sau đồng thời khởi động lại một số dự án.



Nguồn: Bloomberg & Finpro .

Giá trị giao dịch tăng mạnh khi tâm lý nhà đầu tư nhỏ lẻ được cải thiện. Giá trị giao dịch trung bình hàng ngày tăng lên 723,5 triệu USD (+38,4% M/M, +15,8% Y/Y) trên HSX và 843,8 triệu USD (+36,2% M/M, +12,0% Y/Y) trên ba sàn giao dịch cộng lại. Lãi suất giảm đã thúc đẩy tâm lý, đặc biệt là khi các khoản tiền gửi cố định có lãi suất cao được rút vào đầu năm 2023 bắt đầu đến hạn trong môi trường lãi suất thấp hơn.

Kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2023	Vietnam VN-Index	Thailand SET Index	Indonesia JCI Index	Philippines PCOMP Index
Từ đầu năm % Tăng / (Giảm)	11.2%	-9.9%	-2.8%	-1.0%
P/E (12 tháng qua)	15.5	20.1	13.9	14.7
P/B	1.7	1.4	1.6	1.9
ROE	12.8	8.2	10.9	11.7
Vốn hóa thị trường (tỷ USD)	192	512	169	636
Giá trị giao dịch trung bình hàng ngày trong 3 tháng (triệu USD)	499.5	1,246.5	67.6	660.7
Dòng vốn nước ngoài ròng năm 2022 (triệu USD)	1,072.6	5,844.1	4,316.7	(1,245.3)
Dòng vốn nước ngoài ròng từ đầu năm 2023 (triệu USD)	(44.4)	(3,171.1)	1,098.6	(463.6)
Suất Thu Lợi Trái Phiếu Chính Phủ 5 năm	2.15%	2.31%	5.89%	6.14%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUÝ

Trong tháng 6, có những biến động ngược chiều tại các thị trường lớn trên thế giới. Trong khi NHTW các quốc gia phát triển như Mỹ, Canada hay Anh kiên định hoặc đưa ra các thông điệp mạnh mẽ về việc thắt chặt chính sách tiền tệ, thì tại Nhật Bản NHTW nước này vẫn tiếp tục chính sách tiền tệ nới lỏng trước đó, và NHTW Trung Quốc thì có động thái giảm lãi suất điều hành để hỗ trợ nền kinh tế đang có dấu hiệu giảm tốc.

Đối với thị trường chứng khoán, dòng tiền tiếp tục đổ vào thị trường Mỹ do tính an toàn của thị trường này, đồng thời các nhà đầu tư kỳ vọng rằng các động thái thắt chặt sẽ khó có thể duy trì. Chỉ số Dow Jones tăng 2,2% trong tháng 6, trong khi S&P 500 tăng 2,7% và NASDAQ tăng 3,3%. Trong khi đó tại thị trường Nhật Bản, chỉ số Nikkei 225 chỉ tăng 0,26% và Hang Seng của Trung Quốc giảm 5,28% do những lo ngại về khó khăn trong nước và cạnh tranh với Mỹ.

Tại Việt Nam, GDP tăng trưởng ở mức thấp, chỉ đạt mức tăng 4,14% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng trưởng thấp này do khu vực Công nghiệp và Xây dựng chỉ đạt mức tăng 2,5% so với cùng kỳ 2022, mặc dù đã có sự cải thiện so với mức sụt giảm 0,4% trong quý 1/2023. Nhìn chung cả ba khu vực Nông nghiệp, Công nghiệp và Dịch vụ đều giảm tốc hoặc tăng chậm trong Q2, đặt ra lo ngại cho việc hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng 2023 của Chính phủ. Với việc PMI vẫn cho thấy xu hướng co hẹp sản xuất những tháng tới, xuất nhập khẩu gặp khó do cầu thế giới yếu trong khi bán lẻ trong nước cũng đang giảm tốc và giải ngân đầu tư công chậm so với kế hoạch, có thể thấy tăng trưởng 9% cho nửa sau 2023 (để đảm bảo mức tăng 6.5% năm nay) là một thách thức lớn.

Để hỗ trợ nền kinh tế đang gặp khó khăn, NHNN đã tiến hành cắt giảm lãi suất trong tháng 6 và cũng là lần cắt giảm thứ 4 trong năm nay. Việc cắt giảm lãi suất được hỗ trợ bởi chính sách tương tự từ NHTW Trung Quốc, cũng như việc lạm phát trong nước giảm tốc và xuống mức 2,0% trong tháng 6.

Thị trường chứng khoán trong nước phản ứng tích cực với các chính sách hỗ trợ của NHTW, với chỉ số VNIndex tiếp tục đà tăng trong tháng 6 đạt 4,4% và đưa chỉ số này tăng trưởng tổng cộng 11,2% từ đầu năm đến nay, là mức tăng cao nhất trong các thị trường khu vực. Giao dịch trên thị trường cũng được cải thiện với doanh số giao dịch trung bình hàng ngày tăng 38,4% so với tháng trước và 15,8% so với cùng kỳ năm ngoái với giao dịch trên cả 3 sàn chứng khoán.

Trong tháng 6, quỹ FUESSVFL tăng trưởng 6,97%, cao hơn một chút so với chỉ số tham chiếu là VFIN LEAD khi chỉ số này tăng 6,18%. Tính từ đầu năm, mức tăng của quỹ là 23,58%, trong khi chỉ số tham chiếu là 22,6%. Với việc các nhà hoạch định chính sách Việt Nam đang cố gắng giảm lãi suất, các công ty tài chính được hưởng lợi kép từ NIM cải thiện và tỷ lệ nợ xấu giảm, dẫn tới quỹ FUESSVFL là quỹ có kết quả tốt nhất trong các ETF đầu tư vào thị trường Việt Nam trong nửa đầu 2023. Kết quả của FUESSVFL gần gấp đôi quỹ thứ hai là KIM Kindex Vietnam VN30 khi quỹ này tăng trưởng 15,9% trong 6 tháng đầu năm 2023.

Nhìn chung, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn đang ở mức định giá rẻ so với lịch sử, và nền kinh tế Việt Nam được đánh giá là hấp dẫn bậc nhất trong khu vực. Vì vậy chúng tôi vẫn khuyến nghị các nhà đầu tư duy trì và gia tăng tỷ trọng vào chỉ số FUESSVFL nhằm hưởng lợi từ sự gia tăng chung của ngành tài chính Việt Nam, là ngành hấp dẫn hàng đầu với các chuẩn mực vận hành tiệm cận nhất tới tiêu chuẩn của thị trường phát triển tại Việt Nam.

SSIAM VFIN LEAD ETF

Mặc dù vậy, do sự lệch pha giữa chính sách tiền tệ trong nước và nước ngoài, đi kèm với rủi ro suy thoái toàn cầu trong thời gian tới, nên việc giải ngân cần được tiến hành thận trọng. Chiến lược giải ngân đều theo tháng hoặc quý, và nguồn vốn đầu tư dài hạn theo đơn vị năm có thể là phù hợp hơn việc giải ngân đuối theo thị trường hay trading trong giai đoạn hiện tại.

DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ (% NAV)

STT	Mã	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (USD tr)	FOL	ROA (%)	ROE (%)	YTD 2023(%)	P/E	P/B	CTR
1	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	15,83	56.179.428	5%	0,99	14,90	32,44%	9,93	1,39	4,87
2	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	13,88	113.782.666	0%	2,86	17,85	25,15%	5,87	0,96	3,69
3	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	13,22	133.257.099	1%	1,94	12,91	10,89%	11,04	1,34	1,97
4	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	9,47	91.586.520	0%	2,55	24,79	21,11%	5,14	1,14	2,12
5	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	8,30	38.677.778	65%	2,91	7,91	51,50%	23,66	1,74	3,77
6	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	6,29	85.643.310	0%	2,55	26,25	20,54%	5,88	1,37	1,43
7	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	5,02	23.017.252	107%	1,49	4,76	40,00%	40,08	1,63	-
8	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	4,94	38.336.088	27%	1,48	19,20	25,63%	5,06	0,89	1,33
9	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	4,00	473.251.657	26%	1,87	23,65	25,00%	15,30	3,27	0,85
10	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	2,62	31.350.441	25%	1,68	15,12	-8,76%	10,00	1,42	0,07
11	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	2,39	39.629.430	1%	1,97	20,89	32,08%	6,27	1,19	0,74
12	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	2,16	26.195.946	1%	1,39	19,91	15,65%	5,65	1,06	0,38
13	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	2,04	66.372.585	5%	1,62	15,53	-1,12%	16,96	2,45	-0,03
14	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	2,03	141.769.643	8%	0,97	16,13	8,26%	8,37	1,26	0,25
15	HDB	Ngân hàng Phát triển TPHCM	1,80	46.783.862	0%	1,89	22,62	22,92%	5,89	1,19	0,54
16	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	1,58	16.012.500	118%	3,28	7,49	59,83%	32,91	2,52	0,73
17	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1,42	23.017.252	107%	1,49	4,76	32,73%	40,08	1,63	0,41
18	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	0,90	25.200.000	0%	2,17	18,33	0,80%	5,40	0,91	-0,02
19	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0,70	12.870.516	0,07	3,76	8,88	46,46%	19,65	1,70	0,28
20	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0,41	219.287.007	68%	1,01	20,93	12,31%	11,10	2,12	0,07
21	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0,27	25.068.856	1%	1,88	14,95	1,67%	6,95	0,97	-
22	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	0,25	32.736.434	63%	0,80	7,56	-5,36%	20,78	1,60	-0,01

THÔNG TIN LIÊN HỆ

SSI ASSET MANAGEMENT CO LTD

Business Development – Director

Mr. Ho Minh Tri (+84) 28 3824 2897 ext 1628 or (+84) 90 888 9669 trihm@ssi.com.vn

Portfolio Manager

Mr Nguyen Ky Minh Tel: (+84) 4 3936 6321 ext: 1637 minhnk@ssi.com.vn

SSI SECURITIES CORPORATION (SSI)

Managing Director, Institutional Brokerage

Mr. Nguyen Anh Duc (+84) 979 585658 ducna1@ssi.com.vn

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.



Asia Asset Management

“Công Ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016

“Tổng Giám Đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022

“Giám Đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015

“Quỹ Mới của Năm” năm 2020



Asian Investor

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010

“Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022



The Asset

“Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Nhà cung cấp ETF của Năm” năm 2021



Alpha Southeast Asia

“Công ty quản lý quỹ và tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022

“Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam cho các danh mục bảo hiểm và chương trình hưu trí tư nhân” năm 2020, 2021

“Nhà quản lý quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021